

Bản án số: 10 /2023/HS-PT  
Ngày: 30-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Diệp

Ông Hồ Văn Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phó – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phúc– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 227/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thành C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Thành C** (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Long Hưng, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bời, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Tống Thị Mom, sinh năm 1941; sống như vợ chồng với Lê Thị Lài, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn); con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-6-2022 cho đến nay. (có mặt)

**2. Trần Quốc T** (tên gọi khác: Bọng), sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bình, sinh năm 1977 và bà Châu Thị Thu Hòa, sinh năm 1979; vợ tên Võ Thị Mỹ Yên, sinh năm 2001; con có 01 người, sinh năm 2019; tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 04-6-2019, bị Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 38/QĐ-TA, thời gian 12 tháng.

Ngày 10-4-2021, bị C an xã Long Giang, huyện BC, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 24/QĐ-XPHC, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng (chưa nộp phạt).

Ngày 04-7-2021, Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện BC, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số: 125/QĐ-UBND, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 03 tháng;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-6-2022 cho đến nay. (có mặt)

**3. Trần Ngọc H** (tên gọi khác: Lượm), sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Ngã Tắc, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Liễu, sinh năm 1965 và bà Diệp Thu Cải, sinh năm 1962; vợ tên Bùi Thị Kim D, sinh năm 1987; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không có; tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-6-2022 cho đến nay. (có mặt)

**4. Trần Tuấn E**, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Sơn, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Mai, sinh năm 1971; vợ, con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-6-2022 cho đến nay. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. C ty Tài chính TNHH HD A .

Địa chỉ: Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Nh - Chức vụ: Tổng Giám đốc C ty Tài chính TNHH HD A .

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đình L – Chuyên viên Pháp lý Tố tụng (theo văn bản uỷ quyền ngày 30-8-2022). (vắng mặt)

2/. Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Ngã Tắc, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Mỹ Yên, ông Trần Văn Sơn. Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 5-2022, thông qua mạng xã hội Facebook để tìm việc làm thì được các đối tượng Hoàng Trung Phong, sinh năm 2000, ngụ thôn Giộc Sâu, xã Ngọc Khuê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nguyễn Đông Dân, sinh năm 2005, ngụ thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Ma Văn Vũ, sinh năm 2005, ngụ thôn Nà Vơ, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hoàng Văn Vinh, sinh năm 2004, ngụ Xóm 5, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nguyễn Bạch Hữu Nghĩa, sinh năm 2006, ngụ thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận ... đã sử dụng tài khoản Facebook tên “Hoàng Luân”, “Nguyễn Lợi” và liên lạc với người đàn ông tên Dũng sử dụng số điện thoại 0936122512 (không rõ lai lịch) giới thiệu sang Campuchia làm thuê, tiền lương từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/ tháng, việc đưa sang Campuchia do các đối tượng giới thiệu việc làm sắp xếp, chi trả toàn bộ chi phí và trừ vào tiền lương hàng tháng khi vào làm việc. Theo hướng dẫn của các đối tượng giới thiệu việc làm trên thì Hoàng Trung Phong, Nguyễn Đông Dân, Ma Văn Vũ, Hoàng Văn Vinh, Nguyễn Bạch Hữu Nghĩa đi xe khách đến khu vực tỉnh Đồng Nai vào sáng ngày 16-5-2022 và được một người đàn ông lái xe ô tô loại 07 chỗ (không rõ lai lịch, biển kiểm soát) đón, đưa đến quán nước không rõ địa chỉ tại tỉnh Tây Ninh tập trung cùng 03 người khác (không rõ lai lịch), sau đó được một người đàn ông lái xe ô tô loại 07 chỗ (không rõ lai lịch, biển kiểm soát) đón và đưa đến khu vực Cầu Trắng thuộc ấp Long An, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh chờ người đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Khoảng 08 giờ ngày 16-5-2022, bị cáo Nguyễn Thành C được người phụ nữ quen biết trước đây tên Ngọc khoảng 40 tuổi sinh sống tại Campuchia (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo (ký tự đặc biệt) và số điện thoại Campuchia (không nhớ số) liên lạc thuê đưa 08 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền C 200.000 đồng/1 người, thỏa thuận sau khi đưa được người sang Campuchia, bị cáo C sẽ gửi số tài khoản ngân hàng cho Ngọc để chuyển trả tiền công, thì C đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, có người đàn ông tên Dũng (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0936122512 gọi vào số điện thoại 0335082449 của bị cáo C để giao 08 người, bị cáo C yêu cầu đưa đến khu vực Cầu Trắng. Sau đó, bị cáo C sử dụng số điện thoại 0335082449 và 0937854982 gọi cho bị cáo Trần Ngọc H (số điện thoại 0375003741), bị cáo Trần T E (số điện thoại 0329546341), bị cáo Trần Quốc T (số điện thoại 0332338549) rủ cùng nhau tham gia đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền C 200.000 đồng/ 01 người và yêu cầu tập trung tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị Nhạn, sinh năm 1982, ngụ ấp Ngã Tắc, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 12 giờ cùng ngày, các bị cáo Công, Hảo, T E, T gặp nhau tại quán cà phê của bà Nhạn, tại đây bị cáo C thông báo có 08 người Việt Nam muốn sang Campuchia, phân C mỗi người chở 02 người từ Cầu Trắng đi về hướng cầu Thúc Múc đến khu vực vườn bưởi gần đường tuần tra biên giới thuộc ấp Long Hưng, xã Lt, huyện BC thì dừng lại hướng dẫn cho những người này tự đi bộ sang Campuchia, thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, các bị cáo Công, Tuấn, T E, H điều khiển mỗi người một xe mô tô đến điểm hẹn tại Cầu Trắng thì gặp người đàn ông điều

khiển xe ô tô hiệu Innova màu xám loại 07 chỗ (không rõ lai lịch, biển kiểm soát) chở Hoàng Trung Phong, Nguyễn Đông Dân, Ma Văn Vũ, Hoàng Văn Vinh, Nguyễn Bạch Hữu Nghĩa và 03 người khác (không rõ lai lịch) đến, lúc này bị cáo H sử dụng xe mô tô biển số: 70C1-365.05, bị cáo T sử dụng xe mô tô Wave Alpha (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Bạch Hữu Nghĩa và 03 người khác (không rõ lai lịch) đi trước và đã đưa sang Campuchia, bị cáo C sử dụng xe mô tô biển số: 70N1-7675 chở Hoàng Trung Phong và Ma Văn Vũ, bị cáo T E sử dụng xe mô tô biển số: 70C1-010.17 chở Hoàng Văn Vinh và Nguyễn Đông Dân đi theo sau, khi đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc ấp Long Hưng, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh thì bị C an xã Lt phát hiện bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo H còn khai nhận: Theo yêu cầu của bị cáo Công, H đã gọi điện cho ông Nguyễn Văn Mến (Cu), sinh năm 1979, ngụ ấp Long Phi, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh cùng với ông Trần Thanh Tú (Phúc), sinh năm 1986, ngụ ấp Long Hưng, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh cảnh giới lực lượng chức năng để đưa 08 người trên xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Tuy nhiên, quan làm việc bị cáo Công, ông Mến, ông Tú không thừa nhận việc này.

Qua kết quả xác minh: Chủ thuê bao của số điện thoại 0936122512 tên Đoàn Xuân Hiếu, sinh ngày 19-11-2000, ngụ ấp Đồng Tiến, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội nhưng Hiếu không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên chưa làm việc được.

Kết luận giám định số: 1147/KL-KTHS, ngày 15-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Tây Ninh kết luận số khung, số máy xe mô tô biển số: 70C1-010.17 hiệu Yamaha Sirius-5C63, xe mô tô biển số: 70N1-7675 hiệu Ez110 SYM, xe mô tô biển số: 70C1-365.05 hiệu Wave Alpha không bị đục sửa.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 102/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Công, Trần Quốc Tuấn, Trần T E, Trần Ngọc H phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T E 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần T E số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 28-11-2022 bị cáo Trần T E có đơn kháng cáo xin giảm án.

Ngày 08-12-2022 các bị cáo Nguyễn Thành Công, Trần Quốc Tuấn, Trần Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05-12-2022 Đại diện C ty Tài chính TNHH HD A có đơn kháng cáo yêu cầu giao chiếc xe mô tô Wave Alpha biển số 70C1-365.05 của bị cáo H đã thế chấp cho C ty hoặc giao cho Chi cục thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bị cáo H với C ty.

### ***Tại phiên tòa phúc thẩm;***

Các bị cáo Nguyễn Thành Công, Trần Quốc Tuấn, Trần T E , Trần Ngọc H giữ nguyên nội dung kháng cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt, vì mức án của bản án sơ thẩm chưa thỏa đáng, quá cao so với tội danh của các bị cáo và hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn... xin được xét.

Đại diện C ty tài chính TNHH HD A kháng cáo yêu cầu giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển số 70C1-365.05 cho C ty để xử lý tài sản thế chấp của bị cáo H hoặc giao cho cơ quan Thi hành án bán đấu giá theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày luận tội: Các bị cáo tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét mức án đối với bị cáo Trần Quốc T và Trần Ngọc H là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Tuấn, Trần Ngọc Hảo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành C và Trần T E : Khi bị bắt đã tự khai ra rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo Quốc T và H là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo T E có tham gia C tác dân quân tự vệ trong thời điểm phòng chống dịch Covid-19 có xác nhận của chính quyền địa phương. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn

Thành Công, Trần T E . Đề nghị giảm cho bị cáo C 06 tháng tù, mức án còn lại là 06 năm 06 tháng tù; Đối với bị cáo T E đề nghị xử phạt bị cáo E từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đối với kháng cáo của C ty Tài chính TNHH HD A là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm như trình bày trên.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Công: Bị cáo phạm tội lần đầu, còn mẹ già, gia đình có từ thiện xã hội, xin giảm nhẹ cho bị cáo;

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu xin được giảm nhẹ mức án để sớm về với gia đình;

Bị cáo H nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì còn 2 con nhỏ;

Bị cáo T E nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, xin được xE xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 28-11-2022 và 08-12-2022 các bị cáo Trần T E , Nguyễn Thành Công, Trần Quốc T và Trần Ngọc H có đơn kháng cáo. Ngày 05-12-2022 có đơn kháng cáo của Đại diện C ty Tài chính TNHH HD A . Qua xE xét đơn kháng cáo phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Đối với C ty Tài chính TNHH HD A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo, đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ vào ngày 12-01-2023 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy việc vắng mặt của đại diện C ty Tài chính không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện C ty Tài chính TNHH HD A .

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành Công, Trần Quốc Tuấn, Trần Ngọc H và Trần T E tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những đối tượng được đưa sang Campuchia, Biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và biên bản nhận dạng... có cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thành C quen biết và móc nối với người phụ nữ sinh sống tại Campuchia tên Ngọc (không rõ địa chỉ) nhận vận chuyển 08 người Việt Nam là Hoàng Trung Phong (Hoàng Văn Phong), Nguyễn Đông Dân, Ma Văn Vũ, Hoàng Văn Vinh, Nguyễn Bạch Hữu Nghĩa, đối tượng tên Chiên ở Gia Lai và 2 đối tượng khác (người miền Bắc) ở từ các tỉnh thành trong nước như Bình Thuận, Tuyên Quang, Sơn La, ... xuất cảnh sang Campuchia để hưởng tiền C theo bị cáo khai là 1.600.000 đồng (200.000 đồng/ 1 người). Ngày

16-5-2022 bị cáo C cùng với bị cáo Quốc Tuấn, bị cáo H và bị cáo T E đã nhận và đưa 08 người đến khu vực biên giới thuộc ấp Long Hưng, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh bằng phương tiện 04 xe mô tô và hướng dẫn cho những đối tượng trên chạy thẳng vào rừng có người của bên đối tượng Ngọc đón, quá trình thực hiện bị lực lượng Tổ tuần tra C an xã Lt, huyện BC phát hiện bắt giữ được 4 người, số còn lại 04 người chạy thoát sang Campuchia. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành C và đồng phạm về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm a khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự C cộng khu vực biên giới ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, kiểm soát của cơ quan chức năng tại khu vực biên giới nhất là thời điểm các Chốt phòng, chống dịch Covid-19 đang tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo nhận thức rõ việc đưa 08 đối tượng xuất cảnh sang Campuchia không có giấy tờ, đi đường mòn lỏi mở là trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, bất chấp pháp luật. Tội phạm xảy ra trong tình hình dịch Covid-19 đang còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự an toàn tại khu vực biên giới. Do đó mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, xE xét tình chất mức độ của từng bị cáo, cụ thể:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thành Công: Là người móc nối và trực tiếp liên lạc với người phụ nữ sinh sống tại Campuchia tên Ngọc qua zalo, điện thoại để nhận đưa 08 người Việt Nam sang Campuchia theo bị cáo khai với giá 1.600.000 đồng tiền C (200.000 đồng/1 người), thỏa thuận địa điểm, thời gian giao nhận người. Sau đó, bị cáo C liên lạc với các bị cáo Trần Quốc Tuấn, Trần Ngọc Hảo, Trần T E rủ rê các bị cáo cùng nhau đưa 08 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia để hưởng lợi. Bị cáo là người điều khiển hoạt động của nhóm, hẹn 12 giờ tất cả tập trung tại quán cà phê của bà Nhận để đi nhận người và phân C mỗi bị cáo chở 2 người từ Cầu Trắng về hướng cầu Thúc Múc đến khu vực vườn bưởi gần đường tuần tra biên giới thuộc xã Lt, huyện BC thì dừng lại và hướng dẫn cho những người này tự đi bộ sang Campuchia. Thực tế, sau khi nhận người bị cáo C sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 70N1- 7675 chở Hoàng Trung Phong và Ma Văn Vũ khi đang lưu thông đến địa điểm vườn bưởi gần đường tuần tra biên giới thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo tham gia với vai trò chính trong vụ án.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004904 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh, thể hiện tính tích cực thi hành nghĩa vụ đối với bản án đã tuyên là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền khai ra hành vi phạm tội đối với bị cáo Trần Quốc Tuấn, Trần Ngọc H (BL 171-174 ngày 16-5-2022) có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Công.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Quốc T và Trần Ngọc Hào: Cả hai bị cáo nhận lời và đồng ý tham gia cùng bị cáo C thực hiện tội phạm, bị cáo T sử dụng xe mô tô wave alpha, không rõ biển số mượn của Nguyễn Minh Phát (đối tượng Phát đã bỏ địa phương nên chiếc xe trên hiện tại không truy tìm được), Trần Ngọc H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 70C1-365-05 cả hai bị cáo chở 4 người chạy trước và các bị cáo đã đưa trót lọt 04 người sang Campuchia. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung là 7.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004901 và 0004902 cùng ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, thể hiện việc tích cực thi hành nghĩa vụ của hai bị cáo đối với bản án là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia tích cực, đã đưa trót lọt 04 người sang Campuchia, bản thân bị cáo Quốc T là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2017 đã 03 lần bị xử lý hành chính, cụ thể: Ngày 04-6-2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng; Ngày 10-4-2021 bị C an xã Long Giang, huyện BC xử phạt hành chính 750.000 đồng (chưa thi hành) đến ngày 04-7-2021 (02 tháng 24 ngày sau) tiếp tục sử dụng ma túy bị Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện BC áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng, chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo Trần T E : Nhận lời và đồng ý cùng tham gia chở người sang Campuchia để hưởng lợi, bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 70C1-010.17 chở Hoàng Văn Vinh và Nguyễn Đông Dân chạy sau cùng và khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền khai báo rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc T và Trần Ngọc H (BL 343 ngày 16-5-2022), có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa áp dụng và có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là dân quân tự vệ tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-2019, tại cấp phúc thẩm bị cáo tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng thể hiện việc tích cực thi hành nghĩa vụ của bị cáo đối với bản án sơ thẩm đã tuyên là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của C ty Tài chính TNHH HD A thấy rằng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển số 70C1-365.05 bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H là xe mua trả góp, C ty là người cho vay tiền thông qua hợp đồng. Bị cáo H sử dụng phương tiện phạm tội, C ty và bà Dương vợ bị cáo hoàn toàn không biết. Cấp sơ thẩm giao xe cho bà Dương quản lý là đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của C ty Tài chính TNHH HD A .



[6] Về kê biên tài sản: Giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tác động gia đình thi hành xong nghĩa vụ nộp số tiền phạt bổ sung. Do đó, cần hủy lệnh kê biên tài sản đối với bị cáo C và bị cáo Hào.

[7] XE xét các thủ tục khác trong vụ án, thấy rằng: Theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính (BL88, 89, 90, 91), cụ thể:

Quyết định số 370/QĐ-XPHC ngày 13-7-2022 của C an huyện BC xử phạt hành chính đối với Hoàng Trung Phong;

Quyết định số 371/QĐ-XPHC ngày 13-7-2022 của C an huyện BC xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn Vinh;

Quyết định số 372/QĐ-XPHC ngày 13-7-2022 của C an huyện BC xử phạt hành chính đối với Ma Văn Vũ;

Quyết định số 372/QĐ-XPHC ngày 13-7-2022 của C an huyện BC xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đông Dân.

Thì tại Quyết định số 372 và Quyết định số 373 thể hiện: “*a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.... 4.000.000 đồng...*”

*Tổng mức tiền phạt chung là 2.000.000 đồng...*” có mâu thuẫn về số tiền phạt và chưa có tài liệu thể hiện 04 quyết định trên được tổng đạt cho 04 đối tượng bị xử phạt hành chính. Kiến nghị C an huyện BC XE xét lại các quyết định xử phạt hành chính trên để đảm bảo tính thực thi pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo T và H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo C và T E không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

C ty Tài chính TNHH HD A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T (Bọng), Trần Ngọc H (Lượm).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C (Tèo), Trần T E .

Không chấp nhận kháng cáo của C ty Tài chính TNHH HD A .

Sửa bản án sơ thẩm

**2.** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C (Tèo), Trần Quốc T (Bọng), Trần Ngọc H (Lượm), Trần T E phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C (Tèo) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-6-2022.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T (Bọng) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-6-2022.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H (Lượm) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-6-2022.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần T E 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-6-2022.

**3. Hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thành C (Tèo) đã nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu) theo biên lai thu số 0004904 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Trần Quốc T (Bọng) đã nộp số tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng (bảy triệu) theo biên lai thu số 0004901 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Trần Ngọc H (Lượm) đã nộp số tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng (bảy triệu) theo biên lai thu số 0004902 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Trần T E đã nộp số tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng (bảy triệu) theo biên lai thu số 0004909 ngày 30-01-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số: 04/LKB-ANĐT ngày 12-8-2022 của Cơ quan an ninh điều tra C an tỉnh Tây Ninh đối với thửa đất số 498, diện tích 1.342,4 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10 tại ấp Long Hưng, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số: 05/LKB-ANĐT ngày 12-8-2022 của Cơ quan an ninh điều tra C an tỉnh Tây Ninh đối với thửa đất số 93, diện tích 444,7 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 38 tại ấp Ngã Tắc, xã Lt, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

**4. Về Vật chứng:** Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ, biển số 70C1-365.05, số khung RLHJY3926MY284474, số máy JA39E2409790 cho bà Bùi Thị Kim D quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thế chấp đối với C ty Tài chính TNHH HD A theo hợp đồng thế chấp số 2W021973832.

(Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC đang quản lý chiếc xe trên theo biên bản giao nhận ngày 29-9-2022).

**5. Án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tuấn, H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo C và T E không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

C ty Tài chính TNHH HD A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện BC;
- Chi cục THADS. huyện BC;
- C an huyện BC;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Giang**